

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH VẬN TẢI HÙNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH VẬN TẢI HÙNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG LONG TRANSPORT TUORISM TRADING JOINT STOCK CÔMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG LONG TSD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106799142

3. Ngày thành lập: 24/03/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 46 ngõ 554 đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Điều hành tua du lịch	7912
8.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
9.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ;	6492
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
12.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	4661
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng công trình cửa ; - Xây dựng đường hầm ;	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc ; Thử độ ẩm và các công việc thử nước ; Chống ẩm các toà nhà ; Chôn chân trụ ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất ; Uốn thép ; Xây gạch và đặt đá ; Lợp mái bao phủ toà nhà ; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng ; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp ; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Trang trí nội thất (Không bao gồm dịch vụ thiết kế)	7410
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Quảng cáo	7310
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý;	4610
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới thương mại (Không bao gồm môi giới bất động sản);	7490
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (Không bao gồm tư vấn giá nhà, đất);	6820
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
41.	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
42.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô;	7710
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5221
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
52.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
57.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

58.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
59.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính)	8211
60.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Không bao gồm các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ)	8219
61.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm: hoạt động của nhà báo, sản xuất phim, phòng trà ca nhạc).	9000
62.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
63.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGA	Lô TT2-5 tái định cư Xóm Lò, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	40	036181000299	
			Tổng số	72.000	720.000.000	40		
2	LÊ TIẾN THÀNH	Số 103 Tổ 64 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30	012908808	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30		
3	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Đội 1, Xã Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30	162873507	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 06/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036181000299

Ngày cấp: 10/03/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Lô TT2-5 tái định cư Xóm Lò, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Lô TT2-5 tái định cư Xóm Lò, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội